PHÒNG GD&ĐT
THÁI THỤY

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn: Ngữ văn 7
Thời gian làm bài: 120 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1. *(4,0 điểm)*

"Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh".

(Trích *Mùa xuân của tôi* - Ngữ văn 7, tập một)

a. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên.

b. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 2. *(4 điểm)*

"Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
Một người - đâu phải nhân gian ?
Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi !

Núi cao bởi có đất bồi
Núi chê đất thấp núi ngồi ở đâu ?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chê sông nhỏ, biển đâu nước còn ?"

(Trích *Tiếng ru* - Tố Hữu)

Viết một bài văn ngắn trình bày cảm nhận của em sau khi đọc những dòng thơ trên.

Câu 3. *(12 điểm)*

"Vẻ đẹp của *Qua Đèo Ngang* là nét buồn trang nhã toát lên từ cảnh sắc thiên nhiên và của chính tâm hồn con người".

Qua bài thơ *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan (Sách *Ngữ văn* 7, tập một), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

---Hết---

Họ và tên học sinh:.....SBD:.....

PHÒNG GD&ĐT
THÁI THỤY

HƯỚNG DẪN CHẤM
KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn: Ngữ văn 7

I. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để thực hiện, tránh trường hợp đếm ý cho điểm hoặc bỏ sót ý trong bài làm của học sinh.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

II. Đáp án và thang điểm

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 **(4 điểm)**	a. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên. - Biện pháp so sánh: Nhựa sống ở trong người căng lên **như** máu căng lên trong lộc của loài nai, **như** mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh. - Biện pháp nhân hóa: mầm non của cây cối, **nằm im mãi không chịu được**, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ li ti **giơ tay vẫy** những cặp uyên ương đứng cạnh. b. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó. Làm nổi bật **sức sống mãnh liệt của mùa xuân** trong thiên nhiên và trong lòng người.	**3,0** *2,0* *1,0* **1,0**
Câu 2 **(4 điểm)**	Cảm nhận về đoạn thơ: "Một ngôi sao chẳng sáng đêm Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng. Một người - đâu phải nhân gian ? Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi ! Núi cao bởi có đất bồi Núi chê đất thấp núi ngồi ở đâu ? Muôn dòng sông đổ biển sâu Biển chê sông nhỏ, biển đâu nước còn ?" (Trích *Tiếng ru* - Tố Hữu) *** Yêu cầu chung:** Đề bài không yêu cầu học sinh phân tích	

	mà yêu cầu học sinh trình bày những cảm nhận sâu sắc nhất của mình về bài thơ qua. Qua đó đánh giá khả năng cảm thụ văn học, khả năng trình bày những cảm nhận qua một bài viết của học sinh; đồng thời kiểm tra kiến thức mở rộng, nâng cao về văn học của các em... *** Yêu cầu cụ thể:** Học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách, nhưng phải nêu được các ý cơ bản sau đây: - Khái quát : Đoạn thơ được trích từ bài thơ *Tiếng ru* của tác giả Tố Hữu. Bằng những câu lục bát có nhạc điệu hài hoà, êm dịu, ngọt ngào như lời ru của mẹ, nhà thơ đã gửi gắm vào đó **triết lý** nhẹ nhàng mà sâu sắc và thấm thía về lẽ sống đẹp cho mỗi con người trong cuộc đời.	*1,0*
	- Khổ thơ thứ nhất tác giả sử dụng nghệ thuật điệp từ "một", với cách ngắt nhịp thơ linh hoạt, tác giả khẳng định: một ngôi sao không thể làm sáng bầu trời đêm, một thân lúa chín không làm nên mùa vàng và một người không thể là nhân loại, sống một mình giống như một đốm lửa nhỏ không toả sáng, cháy lan ra được và sẽ lụi tàn.	*0,5*
	- Khổ thơ thứ hai, tác giả sử dụng nghệ thuật điệp từ "núi", "biển", những hình ảnh mang tính chất đối lập: "núi" và "đất", "cao" và "thấp", "biển" và "sông" cùng những câu hỏi để tiếp tục đưa ra một quy luật: Núi không chê đất thấp vì nhờ có đất bồi nên núi mới cao. Biển không chê sông nhỏ vì nhờ có nước của muôn dòng sông mà biển mới đầy. **Ý nghĩa:**	*0,5*
	- Khẳng định để **sống có ích**, mỗi con người phải sống hòa nhập, đoàn kết, yêu thương lẫn nhau; cần gắn bó cá nhân với cộng đồng mới có thể tồn tại được.	*0, 5*
	- Nhắc đến nhắc tới một triết lí sống của dân tộc Việt Nam: uống nước phải biết nhớ nguồn, thành công hay sự trưởng thành của một người không phải tự nhiên mà có, đó phải do sự nâng đỡ, dìu dắt của những người thân yêu, ruột thịt, những người xung quanh ta.	*0, 5*
	- Phê phán lối sống thờ ơ, ích kỉ, không có sự yêu thương,	*0,5*

	đồng cảm, chia sẻ của một số người trong xã hội hiện nay. - Học sinh liên hệ, rút ra lí tưởng sống, ý thức trách nhiệm của bản thân với xã hội.	*0,5*
Câu 3 **(12 điểm)**	**Đề bài:** "Vẻ đẹp của *Qua Đèo Ngang* là nét buồn trang nhã toát lên từ cảnh sắc thiên nhiên và của chính tâm hồn con người". Qua bài thơ *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan (Sách *Ngữ văn* 7, tập một), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	
	1. Yêu cầu chung: - Yêu cầu HS biết vận dụng kiến thức đã học về tập làm văn và văn học để làm bài văn nghị luận chứng minh, trong đó có kết hợp giải thích, phát biểu cảm xúc, suy nghĩ và mở rộng bằng một số bài thơ trữ tình trung đại Việt Nam khác để làm phong phú thêm bài làm… - Khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có cảm xúc, giàu chất văn…	**12**
	1. Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, dẫn dắt để trích dẫn nội dung cần chứng minh	**1,0**
	2. Thân bài - Bài thơ *Qua Đèo Ngang* là một bài thơ *tả cảnh ngụ tình*, cảnh sắc thiên nhiên hiện ra thể hiện rõ tâm trạng của nhân vật trữ tình - Bài thơ là bức tranh thiên nhiên buồn, vắng lặng + Cảnh Đèo Ngang hiện lên trong buổi chiều tà, bóng xế có hình ảnh, màu sắc, âm thanh … *Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,* *Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.* + Và có cả sự xuất hiện của con người: tiều vài chú - chợ mấy nhà. Cảnh Đèo Ngang hiện lên là cảnh thiên nhiên, núi đèo bát ngát, tuy có thấp thoáng sự sống con người, nhưng còn hoang sơ, vắng lặng…cảnh hiện lên vào lúc chiều tà, bóng xế nên càng gợi cảm giác buồn, tâm trạng cô đơn… - Bài thơ là bức tranh tâm trạng buồn, cô đơn, hoài cổ + Tiếng chim cuốc *nhớ nước*, tiếng chim đa đa *thương nhà* cũng chính là tiếng lòng thiết tha, da diết của tác giả: nhớ nước, thương nhà, hoài cổ… Hai câu thơ cuối bài là hai câu thơ biểu cảm trực tiếp làm cho người đọc thấy và cảm	**2,0** **4,0** *1,0* *1,0* *2,0* **4,0** *2,0*

	nhận rõ sự cô đơn thầm kín, hướng nội của nhà thơ trước cảnh trời, non, nước bao la… + Cảnh *trời, non, nước* càng rộng mở bao nhiêu thì *mảnh tình riêng* lại càng cô đơn, khép kín bấy nhiêu. Cụm từ *ta với ta* bộc lộ sự cô đơn (nhà thơ đối diện với chính mình)… Bài thơ Đường luật *tả cảnh ngụ tình* trang nhã, thể hiện tâm trạng buồn, cô đơn của người nữ sĩ khi qua Đèo Ngang, đồng thời cũng thể hiện tấm lòng yêu nước, thương nhà của nhà thơ …	*2,0*
	3. Kết bài - Khẳng định lại vấn đề cần chứng minh. - Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.	**1,0**